

DAY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TỰ SỰ NGỮ VĂN 9 - ĐÔI ĐIỀU LƯU Ý

ĐỖ THỊ LAN*

Ngày nhận bài: 25/11/2015; ngày sửa chữa: 22/03/2016; ngày duyệt đăng: 23/03/2016.

Abstract: Reading comprehension of autobiographic text in Philology grade 9 is necessary to explore beauty of literature works. To teach these skills, teachers must master theory of reading, general features of texts, characteristics of secondary students, methods of teaching literature. Moreover, teachers should cultivate knowledge frequently and change teaching methods with aim to promote the positive and initiative of students and improve education quality.

Keywords: Teaching reading comprehension, autobiographic text in Philology 9.

Dạy học (DH) đọc hiểu (ĐH) văn bản (VB) đã, đang và vẫn là vấn đề được các nhà nghiên cứu phương pháp DH môn *Ngữ văn* (NV), các thầy cô trực tiếp đứng lớp và sinh viên sư phạm... quan tâm nghiên cứu. Điều này được minh chứng rất rõ qua việc gần đây có rất nhiều sách, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp đại học và những sáng kiến kinh nghiệm viết về đề tài này được công bố. Mỗi công trình là một đóng góp quý giá bổ sung vào kho tư liệu về lí thuyết ĐH. Tuy nhiên, trong thực tế, chương trình DH ở mỗi cấp bậc lại có những đặc điểm khác xa nhau. Để giờ dạy ĐH VB đạt hiệu quả cao, không thể mang lí thuyết chung áp dụng cho tất cả các chương trình, các bài học cụ thể. Với mong muốn góp phần nhỏ bé của bản thân vào đề tài DH ĐH VB NV, ở bài viết này, chúng tôi đưa ra một số lưu ý trong DH ĐH VB tự sự NV9.

1. Đôi nét về ĐH VB

Hoạt động đọc xuất hiện ngay sau khi chữ viết ra đời. Muốn có kiến thức, hiểu một vấn đề, một lĩnh vực nào đó không có cách nào khác ngoài tìm hiểu. Đọc là một trong những con đường tốt nhất để chiếm lĩnh tri thức. ĐH gồm hai hoạt động ăn khớp, liên quan mật thiết và tác động qua lại với nhau. Nếu như đọc là hoạt động mở đầu, là điều kiện cơ sở để nảy sinh hoạt động hiểu thì hiểu là khâu cuối khép lại và hoàn thành mục đích đọc. Hiểu là mục đích hướng tới, nguyên nhân, là động cơ của hành động đọc. ĐH - một thuật ngữ dần trở nên quen thuộc ở Việt Nam trong một vài thập kỉ gần đây. Đặc biệt, khi Bộ GD-ĐT ban hành bộ sách giáo khoa NV năm học 2002-2003, người ta thực sự quan tâm và nghiên cứu nhiều. Đến nay, vấn đề ĐH đã trở thành một đề tài tập trung được rất nhiều ngòi bút nghiên cứu dưới nhiều bình diện khác nhau.

Ở mỗi điểm nhìn khác nhau lại có những quan niệm về ĐH không giống nhau: - Đọc - hiểu là một khái niệm khoa học chỉ mức độ cao nhất của hoạt động học; ĐH cũng đồng thời chỉ ra năng lực (NL) đọc văn của người đọc (...). Hiểu là phát hiện và nắm vững mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng, đối tượng nào đó và ý nghĩ các mối quan hệ đó. Hiểu bao quát hết nội dung và có thể vận dụng vào đời sống. Hiểu tức là phải trả lời được các câu hỏi cái gì? Như thế nào? Vì sao? Làm như thế nào? Đó là biết và làm trong ĐH [1; tr 76]; - Hiểu vừa là nguyên nhân vừa là mục đích của việc đọc. Nếu đọc mà không hiểu thì không phải quá trình đọc. Có nhiều yếu tố liên quan đến hoạt động đọc, song chắc chắn nội hàm của khái niệm đọc không thể tách rời với hiểu [2]; - ĐH VB thực chất là quá trình người đọc kiến tạo ý nghĩa của VB đó thông qua hệ thống các hoạt động, hành động, thao tác nhất định [3; tr 19]; - ĐH VB là một hoạt động giao tiếp, ở đó, người đọc lĩnh hội lời nói đã được viết thành VB nhằm làm thay đổi những hiểu biết, tình cảm, hoặc hành vi của chính mình [4; tr 26].

Dù ở góc độ nào, ĐH VB vẫn được hiểu bao gồm hai hoạt động đọc và hiểu liên quan mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau. Đọc để hiểu, hiểu giúp đọc đạt hiệu quả hơn, hiểu sâu sắc cặn kẽ hơn. Hiểu ở cấp độ cao nhất chính là từ những gì đang đọc liên tưởng sâu chuỗi những tri thức vốn có, kết hợp kiến thức mới và cũ để mở rộng biên độ hiểu biết, hình thành và làm chủ kiến thức mới, vận dụng vào trong cuộc sống. Trong văn chương, ĐH VB là khâu cuối cùng, là cầu nối giữa bạn đọc và người sáng tạo gần nhau thông qua phương tiện giao tiếp là tác phẩm. Những kiến thức thu lượm cảm nhận được từ tác phẩm có thể tác động

* Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

tới suy nghĩ và làm thay đổi những hành vi, tình cảm tư tưởng người đọc.

2. Đặc điểm bạn đọc và VB tự sự NV9

Học sinh (HS) lớp 9 ở độ tuổi 14, 15, đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lí. Trong các em đã tích lũy được những vốn sống và những NL (NL chuyên môn, NL cá thể, NL phương pháp, NL xã hội) nhất định qua những năm học tập từ lớp 1 đến lớp 8. Trong đó, NL ĐH thuộc NL chuyên môn được hình thành và bồi dưỡng thường ngay từ những ngày đầu cấp sách tới trường. Ở mỗi lớp học, cấp học thì HS lại được tiếp nhận ở nhiều dạng thức khác nhau. Lớp 1,2,3, HS được học cách đọc (phân môn *Tập đọc*) và hiểu qua truyện tranh, câu chuyện ngắn, thơ ca... Lớp 4, 5 ĐH ở dạng cao hơn đã đọc thành thạo các con chữ và hiểu được một phần VB thông qua hoạt động đọc. Các em đã biết tìm đại ý, tóm tắt bài văn, chia đoạn, rút ra dàn ý của bài, nhận ra các mối quan hệ giữa các nhân vật, sự kiện trong bài, bước đầu biết đánh giá nhân vật, chi tiết và ngôn ngữ trong bài tập đọc có giá trị văn chương. Hiểu các kí hiệu, các kí dạng viết tắt, các số liệu trên sơ đồ, biểu đồ, bảng hiệu,... Như vậy, ở tiểu học, chương trình được thiết kế từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp dần hình thành cho HS những kĩ năng (KN) đọc nhận biết khám phá cấu trúc và một phần nào đó ý nghĩa VB. Lên lớp 6,7,8, HS được học truyện ngắn, thơ, kịch và các VB nhật dụng. Loại thể đa dạng, nội dung phong phú phản ánh mọi vấn đề trong cuộc sống. HS được rèn luyện NL ĐH của mình qua việc đọc, tóm tắt, nắm bắt thông tin, xử lí và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cũng như trong học tập. Như vậy, đến lớp 9, HS đã được trang bị một NL ĐH nhất định. Đó là điều kiện thuận lợi trong việc DH ĐH VB tự sự NV9.

Trước VB, HS trở thành bạn đọc là điều đương nhiên. Họ là bạn đọc trong nhà trường. Họ luôn được quan tâm chú trọng trong việc đọc bởi hoạt động đọc của họ gắn với thực tiễn quá trình dạy và học môn NV cũng như các môn khác. Các bạn đọc này thường có đặc điểm chung về lứa tuổi, trình độ học vấn, khả năng tư duy, mức độ nhận thức. Tuy nhiên, ngoài những điểm chung, HS còn có những đặc điểm khác nhau như tập tục văn hóa vùng miền khác nhau, mức độ tự duy nên cũng chi phối việc đọc và tiếp nhận khác nhau. Ở họ có thể phân ra nhiều cấp đọc khác nhau. Những bạn đọc yêu thích ham mê học tập môn NV, theo trường chuyên lớp chọn có xu hướng và tố chất của bạn đọc tinh hoa. Ở họ có biểu hiện tìm tòi, ham thích đọc phát hiện và khám phá. Một số lại giống như những bạn đọc bình dân ở dạng sơ cấp, đọc giải trí, đọc qua

loa phốt lờ, đọc theo kiểu được chăng hay chớ. Tuy nhiên, dù bạn đọc ở dạng nào, dù thích hay không thích, hứng thú hay không hứng thú thì chủ yếu họ vẫn đọc kĩ các VB nói chung, VB tự sự nói riêng bởi do sự chi phối của giáo viên (GV), áp lực học tập - đặc trưng môn học bắt buộc trong thi tuyển sinh vào Trung học phổ thông.

Bộ sách giáo khoa NV9 được cấu tạo gồm 3 phần: ĐH VB, Tiếng Việt và Tập làm văn. Mỗi phần lại có vị trí quan trọng riêng, có mối liên quan chặt chẽ mật thiết với nhau. Tuy nhiên, phân môn ĐH VB chiếm nhiều hơn cả (42 VB gồm: 25 VB trong NV9 học kì 1; 17 VB trong NV9 học kì 2). Trong đó VB thuộc thể loại tự sự chiếm phần nhiều. Chúng cũng mang những mục tiêu chung như: - Về kiến thức: giúp HS nắm vững kiến thức một số thể loại nổi bật của dân tộc, nắm được khái niệm thao tác phân tích tác phẩm văn chương, có được những kiến thức cơ bản về thi pháp, lịch sử văn học... - về KN: giúp HS có những KN nghe, đọc, hiểu, phân tích, nhận xét... - về thái độ tình cảm: làm cho HS biết yêu quý, trân trọng, tự hào về thành tựu văn học của dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. VB tự sự NV9 mang những đặc điểm chung như: phản ánh hiện thực đời sống khách quan, bao quát rộng lớn không hạn chế về không gian, thời gian. Phản ánh đời sống thông qua các sự kiện, sự việc, biến cố, gắn với việc xây dựng cốt truyện, bố cục và kết cấu cũng như đặc điểm hệ thống nhân vật được khắc họa đầy đủ nhiều mặt, ngôn ngữ đa dạng phong phú... Bên cạnh đó là những điểm riêng: VB tự sự lớp 9 gồm VB tự sự trung đại và VB tự sự hiện đại. VB tự sự Trung đại là những truyện ngắn trung đại như: *"Chuyện người con gái Nam Xương"* (Nguyễn Dữ); đoạn trích Hồi thứ mười bốn *"Hoàng Lê nhất thống chí"* (Ngô gia văn phái); và trích đoạn *"Truyện Kiều"* (Nguyễn Du)... Đây là những VB tiêu biểu cho các thể loại: truyện ngắn, chí, truyện thơ, tùy bút. Các VB này đã bỏ đi tính chất giáo huấn, thiên về ghi chép mà đã có cốt truyện phong phú, hấp dẫn. Nội dung phản ánh cuộc sống xã hội, con người, đặc biệt là thân phận của người phụ nữ trong xã hội cũ. Những tác phẩm tự sự hiện đại: *"Chiếc lược ngà"* (Nguyễn Quang Sáng); *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long); *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê); *Làng* (Kim Lân), *Bến quê* (Nguyễn Minh Châu)... đã có sự kết hợp nhiều phương thức biểu đạt như: tự sự, chất trữ tình, biểu cảm để xây dựng hệ thống nhân vật chân thực sinh động từ ngoại hình đến tính cách, nội tâm. Nội dung những VB này rất phong phú, đa dạng: có thể là vẻ đẹp của những người lính, cô thanh niên xung phong trong hai cuộc

kháng chiến chống Pháp và Mĩ, cũng có thể là nét đẹp, lòng yêu nước của người nông dân, tuổi trẻ cống hiến sức lực trong công cuộc xây dựng đất nước.

3. Một số lưu ý trong việc DH ĐH VB tự sự NV9

Cho đến thời điểm hiện tại đã có cả hệ thống lí thuyết nghiên cứu về ĐH VB nhưng GV còn lúng túng, bỡ ngỡ trong việc vận dụng vào quá trình DH. Thực tế, giữa lí luận và thực tiễn, giữa lí thuyết chung và lí thuyết cụ thể vẫn còn là một khoảng cách khá xa. Vẫn còn những GV dạy theo cách diễn giảng, diễn lại những cách hiểu, cách cảm của bản thân cho HS nghe, sau đó tóm gọn ý đọc cho HS chép. HS học thuộc và mang những kiến thức ấy ứng phó với các kì thi. Kết quả cách dạy ấy khiến cho giờ học trầm, chủ yếu là hoạt động của GV-HS chán ngán ỉ ạch ngồi học cho xong tiết. Với đặc điểm HS sắp phải đối mặt với kì thi chuyển cấp, với tâm lí lo bỏ sót kiến thức, GV thường dạy hết tất cả kiến thức, xây dựng ngân hàng câu hỏi và hướng dẫn cùng làm để cương học tập với HS bằng cách đọc chép. Cách dạy này sẽ tạo ra những HS lười đọc VB, lười tìm hiểu, dựa vào kiến thức ăn sẵn, dần hình thành thói quen ỷ lại, thui chột tính tự đọc tự học và tài năng của HS.

Trước thực tế trên, chúng ta cần có những đột phá về phương pháp DH môn NV nói chung, môn NV ở trung học cơ sở nói riêng, đặc biệt là ĐH VB tự sự NV9. GV cần có những hoạt động khuyến khích hình thành thói quen đọc sách cho HS. Xóa bỏ nếp nghĩ ĐH VB là hoạt động khởi động đầu giờ, cần đặt việc đọc VB là hoạt động trọng tâm trong tiết dạy. GV cần di chuyển vị trí từ người giảng văn là vị trí trung tâm của giờ DH sang là người hướng dẫn cho HS biết cách đọc, có những KN đọc để tự mình có thể đọc bất cứ VB cùng loại hay khác loại. Để thu hút, phát huy tính tích cực và nâng cao hiệu quả giờ dạy, GV cần trao quyền làm chủ, chủ động trong tiết học cho HS, đặt HS là đối tượng trung tâm. Tuy nhiên, GV vẫn có một vai trò, vị trí quan trọng, dẫn dắt, gợi ý, định hướng; không thể xóa sạch hoàn toàn yếu tố giảng vì vẫn còn có những kiến thức khó mà tự các em không thể giải quyết. Giảng để tránh hiểu sai, hiểu xuyên tạc, suy diễn lan man nội dung VB.

Bản thân GV cũng cần thường xuyên trau dồi kiến thức cũng như phương pháp DH. Hiểu văn sâu mới có thể dạy văn tốt, vì thế, GV cần nắm vững những tri thức loại VB tự sự, bám sát đặc điểm chung và nét riêng những VB tự sự NV9 để định hướng cho HS cách tiếp cận khai thác, có KN và nâng cao NL ĐH. Cần hình thành cho HS những phản xạ:

tìm hiểu chất liệu ngôn từ nghệ thuật, ý nghĩa tầng cấu trúc ngôn từ (ngôi kể, lời kể, giọng điệu kể, độc thoại, đối thoại...); hiểu sâu sắc giá trị nội dung VB (chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa nhận thức, đánh giá) và khám phá ý nghĩa tác phẩm qua hình tượng nghệ thuật khi đứng trước một tác phẩm. Trước những phản xạ trên của HS, GV rèn luyện NL đọc, KN ĐH những VB tự sự cho HS. Đọc chính xác, đọc phân tích, đọc sáng tạo, đọc tích lũy là những KN cơ bản cần hình thành giúp cho HS có thể hiểu đúng, phân tích, cắt nghĩa và thẩm bình cảm nhận, tác động đến tình cảm, cảm xúc, tư tưởng, hành động của mỗi HS sau khi đọc VB tự sự. Hiểu văn, nắm chắc phương pháp DH giúp GV có được những giờ dạy đạt hiệu quả. Trong nhiều phương pháp khác nhau, GV cần khéo léo lựa chọn ra những phương pháp phù hợp với NL tiếp thu của HS, đặc điểm bài dạy, phù hợp với NL ưu thế của mỗi cá nhân người dạy. Với một giờ dạy, GV có thể phối kết hợp nhiều hình thức DH khác nhau như: DH nhóm, DH theo dự án, DH kiến tạo, DH bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo... nhằm “đổi gió”, phát huy tính tích cực, háo hức khám phá của HS. Sẽ là tiết học nhàm chán nếu như GV lặp đi lặp lại một vài hình thức DH quen thuộc. Một GV yêu nghề năng động luôn là người không ngừng học hỏi tìm tòi trau dồi tri thức nghề nghiệp, tiên phong trong các cuộc đổi mới cải cách nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục hiện thời. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Hùng (2008). *Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Trọng Hoàn (2006). *Một số ý kiến về đọc hiểu văn bản Ngữ văn ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 143, tr 30-31.
- [3] Phạm Thị Thu Hương (2012). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Thị Hạnh (2002). *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thái Hòa (2012). *Vấn đề đọc - hiểu và dạy học đọc - hiểu*. Thông tin Khoa học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thanh Hùng (2014). *Kĩ năng đọc hiểu văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Nguyễn Trọng Hoàn (2003). *Phát triển năng lực đọc trong dạy học Ngữ văn*. Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số 7.
- [9] Nguyễn Trọng Hoàn (2004). *Hình thành năng lực đọc cho học sinh trong dạy học Ngữ văn*. Tạp chí Giáo dục, số 79, tr 18-19.